

Ngày 30/09/2024	2,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	-17.6%	-26.3%

	Q3/24	
ROE	-3.5%	+/- YoY ▼ 4.2%

	Q3/24		
DT thuần	5.71	QoQ ▼ 29.8 ▼ 83.9%	YoY ▼ 47.2 ▼ 89.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	87.1	YoY ▼ 63.9 ▼ 42.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	-2.67	QoQ ▼ 1.83 ▼ 218%	YoY ▼ 17.8 ▼ 118%
	tỷ VNĐ		

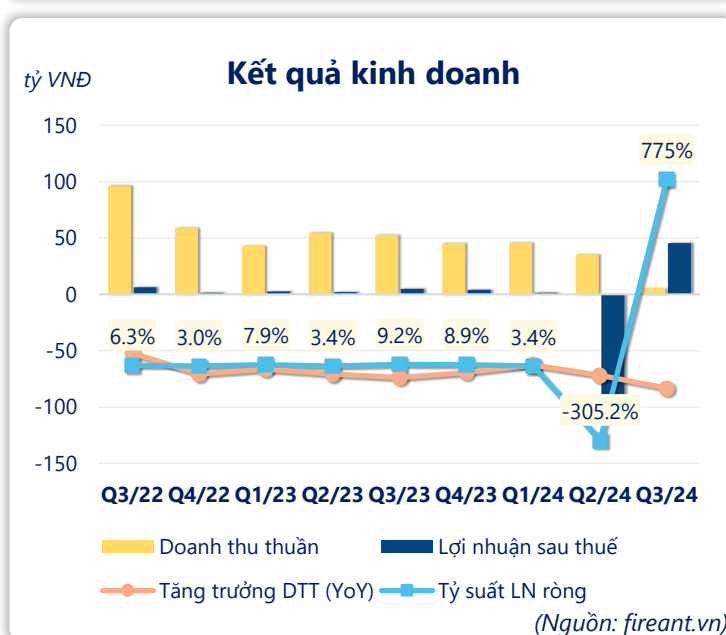
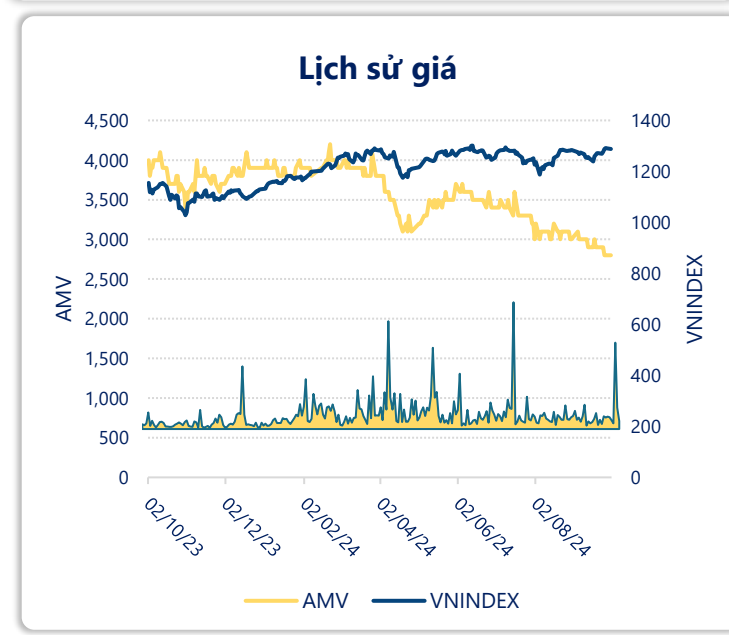
	9T 2024	
LN gộp	3.79	YoY ▼ 34.1 ▼ 90.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	45.4	QoQ ▲ 156 ▲ 141%	YoY ▲ 38.8 ▲ 586%
	tỷ VNĐ		

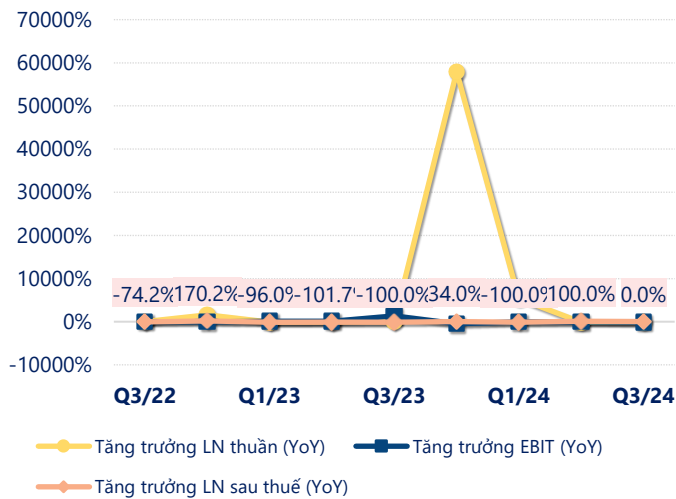
	9T 2024	
LN thuần	-64.0	YoY ▼ 75.4 ▼ 662%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	45.3	QoQ ▲ 156 ▲ 141%	YoY ▲ 40.4 ▲ 821%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
LN sau thuế	-64.2	YoY ▼ 73.7 ▼ 774%
	tỷ VNĐ	

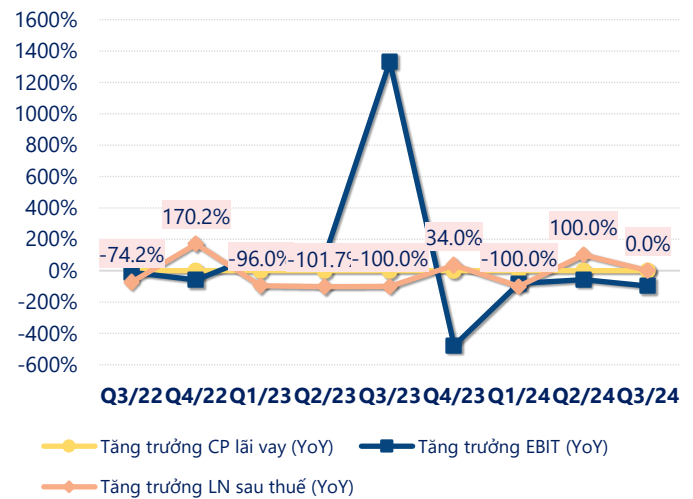


Tăng trưởng lợi nhuận



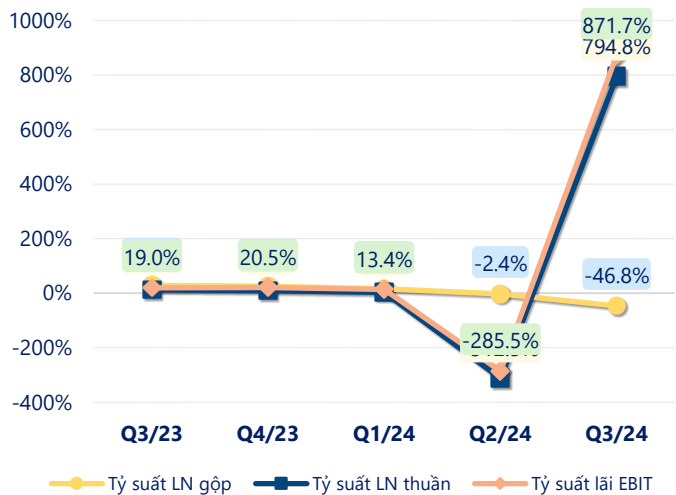
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



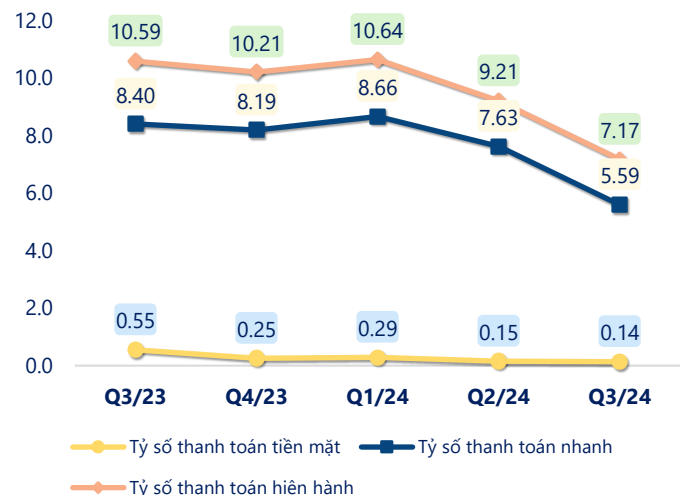
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



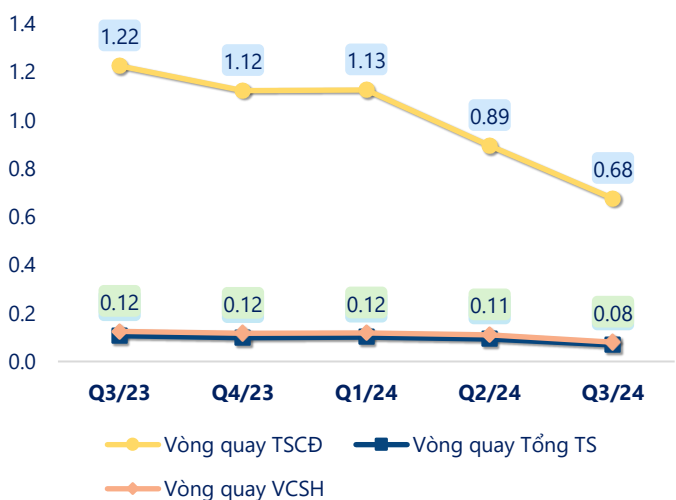
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



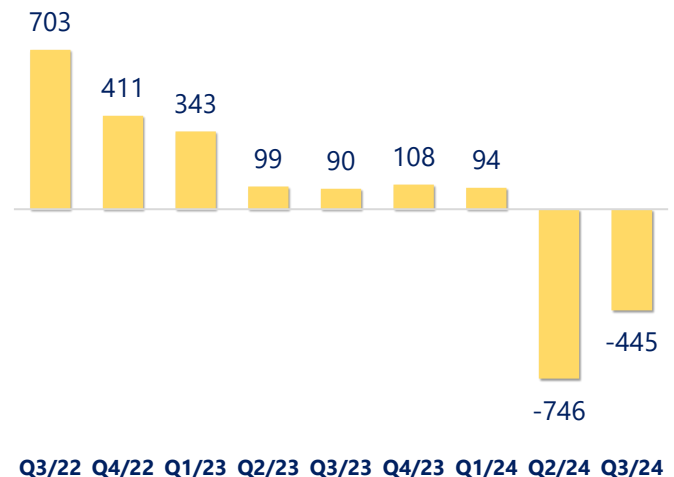
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.71	52.9	-89.2%	87.1	151	-42.2%
Giá vốn hàng bán	8.38	37.8	-77.8%	83.3	113	-26.1%
Lợi nhuận gộp	-2.67	15.1	-118%	3.79	37.9	-90.0%
Doanh thu HĐTC	0.42	0.43	-3.0%	0.80	1.45	-45.1%
Chi phí TC	4.67	5.36	-12.8%	19.1	15.7	21.4%
Chi phí lãi vay	4.44	5.16	-14.0%	18.8	14.9	26.4%
LN trong công ty LKLD	-0.22	0.00		-0.22	0	
Chi phí bán hàng	0.16	0.07	134%	-1.19	2.02	-159%
Chi phí QLDN	-52.7	3.50	-1605%	50.5	10.3	392%
LN thuần từ HĐKD	45.4	6.61	586%	-64.0	11.4	-662%
Lợi nhuận khác	-0.05	-1.68	97.1%	-0.20	-1.85	89.2%
LN trước thuế	45.3	4.92	821%	-64.2	9.54	-772%
Lợi nhuận sau thuế	45.3	4.92	821%	-64.2	9.52	-774%
LNST của CĐ cty mẹ	44.3	4.87	809%	-62.4	10.1	-718%

(Nguồn: fireant.vn)

